

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 75/2024/HS.ST
Ngày: 09-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST.HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2242/2024/QĐXXST.HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 2382/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với đối với các bị cáo:

1. Tạ Chương T (Tên gọi khác: G), sinh ngày 06 tháng 6 năm 1979 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: F đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052079028254; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn P (sinh năm 1952) và bà Lê Thị N (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Thúy O (sinh năm 1978); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 49/2015/HSST ngày 14/5/2015 Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt bị cáo 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thị Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1980 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; HKTT: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: A đường Y, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052180012032; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Hồ Tôn H (chết) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1939); Có chồng tên Nguyễn Đình T1 (đã ly hôn); Con: Có 04 người (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị Tuyết S, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: D đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052178006937; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T2 (chết) và bà Ngô Thị M (sinh năm 1961); Có chồng tên Đào Văn B (sinh năm 1977); Con có 02 người (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1959 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: I đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052159008849; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M1 (chết) và bà Phạm Thị D (chết); Có chồng tên Lê Văn N1 (chết); Con có 03 người (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Thị L1, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1966 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: D đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052166016650; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan T3 (sinh năm 1941) và bà Võ Thị L2 (chết); Có chồng tên Trần Bá B1 (sinh năm 1961); Con có 02 người (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2024, Phan Thị L1 rủ Nguyễn Thị Thu V, Trần Thị Tuyết S, Hồ Thị Q, Tạ Chương T đến quán B3 của L1 để đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc, tất cả đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T, V, S và Q lần lượt đến căn phòng ngủ trên tầng 2 của quán B3 để đánh bạc. Tại đây, L1 chuẩn bị sẵn 01 cái bàn tròn bằng inox (có trùm sẵn tấm trải bàn bằng vải màu xanh), 05 cái ghế dựa bằng nhựa, một hộp gồm 10 bộ bài tứ sắc để trong rổ nhựa màu tím. Cả nhóm thống nhất sau khi đánh bạc xong, người thắng sẽ đưa cho L1 50.000đ, còn người thua sẽ đưa 30.000đ để trả tiền xâu. Về cách thức thắng-thua như sau: Người tới nhất sẽ thắng 150.000đ do 03 người chơi còn lại bỏ ra mỗi người 50.000đ. Ngoài ra khi ai tới “Quan” thì thắng số tiền 300.000đ tức là 03 người chơi còn lại mỗi người sẽ chung cho người thắng 100.000đ. Sau khi thống nhất xong thì cả nhóm cùng nhau đánh bạc, riêng

L1 không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Chiều bạc đánh liên tục đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A đến kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc số tiền 12.130.000đ, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 cái bàn tròn inox có phủ tấm vải màu xanh, 05 cái ghế dựa bằng nhựa, 01 cái xô nước, 01 cái ly có quai, 01 cái rổ màu tím và số tiền 550.000đ của T dùng vào đánh bạc.

- Về vật chứng thu giữ:

- + Số tiền dùng đánh bạc 12.680.000đ.
- + 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;
- + 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng
- + 01 cái rổ nhựa màu tím.
- + 01 cái bàn inox có phủ tấm vải màu xanh.
- + 05 cái ghế nhựa (04 cái màu đỏ, 01 cái màu xanh).
- + 01 cái xô nước màu đỏ.
- + 01 cái ly nhựa có quai màu trắng.
- + 01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Promax, màu tím của Phan Thị L1.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model: RM-1090 của Nguyễn Thị Thu V.
- + 01 điện thoại di động hiệu Realme C17, màu xanh của Trần Thị Tuyết S.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen; số tiền 3.300.000đ và 01 túi xách nữ màu đen của Hồ Thị Q.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr, màu đỏ và số tiền 10.000.000đ của Tạ Chương T.
- + Xe mô tô 77F1-596.26 do Hồ Thị Q mượn của Lê Văn B2)

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSAN ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Chương T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

3. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt hình phạt bổ sung các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.680.000đ và tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 cái rổ nhựa màu tím; 01 cái bàn inox có phủ tấm vải màu xanh; 05 cái ghế nhựa (04 cái màu đỏ, 01 cái màu xanh); 01 cái xô nước màu đỏ; 01 cái ly nhựa có quai màu trắng

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, không tự bào chữa và trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng được thu giữ và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2024, bị cáo Phan Thị L1 rủ các bị cáo Tạ Chương T, Nguyễn Thị Thu V, Trần Thị Tuyết S, Hồ Thị Q cùng đến quán B3 của bị cáo L1 để đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, các bị cáo T, V, S và Q lần lượt đến cùng nhau đánh bạc, riêng bị cáo L1 không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A đến kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.130.000đ, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 cái bàn tròn inox có phủ tấm

vải màu xanh, 05 cái ghế dựa bằng nhựa, 01 cái xô nước, 01 cái ly có quai, 01 cái rô màu tím và số tiền 550.000đ của bị cáo T dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, hành vi của các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thị L1 mặc dù không trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc nhưng bị cáo là người chủ động rủ rê các bị cáo đánh bạc và cung cấp địa điểm, chuẩn bị các công cụ bàn ghế, bộ bài cho 04 bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V trực tiếp đánh bạc để thu tiền xấu nên hành vi của bị cáo Phan Thị L1 đồng phạm với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thắng thu bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tính chất, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Tạ Chương T không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có nhân thân xấu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các bị cáo Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Phan Thị L1 có thu nhập không ổn định; bị cáo Nguyễn Thị Thu V là người lớn tuổi không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan

Thị L1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác định:

[6.1] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 12.130.000đ và thu của bị cáo T là 550.000đ, tổng cộng 12.680.000đ (mười hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là do các bị cáo dùng cho mục đích đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 cái rổ nhựa màu tím, 01 cái bàn inox có phủ tấm vải màu xanh; 05 cái ghế nhựa (04 cái màu đỏ, 01 cái màu xanh), 01 cái xô nước màu đỏ và 01 cái ly nhựa có quai màu trắng là những công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím của bị cáo Phan Thị L1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: RM-1090 của bị cáo Nguyễn Thị Thu V; 01 điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh của bị cáo Trần Thị Tuyết S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen + số tiền 3.300.000đ và 01 túi xách nữ màu đen của bị cáo Hồ Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr màu đỏ và số tiền 10.000.000đ của Tạ Chương T và 01 xe mô tô 77F1-596.26 không phải là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã hoàn trả cho các chủ sở hữu.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội, các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Phan Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Thị Thu V là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo Tạ Chương T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với các bị cáo Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tạ Chương T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Chương T cho UBND phường B giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Thị Q cho UBND phường B giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Thị Q cho UBND phường B giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu V cho UBND phường B giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Phan Thị L1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản

án.

Giao bị cáo Phan Thị L1 cho UBND phường B giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.6. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị L1, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 12.680.000đ (mười hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) do Công an thị xã A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn đang tạm giữ tại tài khoản Kho bạc Nhà nước An Nhơn theo giấy nộp tiền mặt số 26516891 ngày 20 tháng 8 năm 2024 và giấy tiền mặt số 27033273 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Ngân hàng Đ chi nhánh B4, phòng G1 và giấy ủy nhiệm chi ngày 21/10/2024 giữa Công an thị xã A và Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 07 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 cái rô nhựa màu tím, 01 cái bàn inox có phủ tấm vải màu xanh, 05 cái ghế nhựa (04 cái màu đỏ, 01 cái màu xanh), 01 cái xô nước màu đỏ và 01 cái ly nhựa có quai màu trắng. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa bên giao Công an thị xã A, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Tạ Chương T, Hồ Thị Q, Trần Thị Tuyết S, Phan Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Thu V là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT Công an TX. An Nhơn
- CQ THAHS Công an TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ

